

Số: 47/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về việc thí điểm thực hiện quy định Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Quyết định số 74/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện quy định Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về việc thí điểm thực hiện quy định Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thủ tục đăng ký, xác nhận Đại lý giám sát hải quan và hoạt động của Đại lý giám sát hải quan; thủ tục đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan; thủ tục hải quan trong thực hiện quản lý phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc và hàng hóa được doanh nghiệp Trung Quốc chuyên chở trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp Trung Quốc có phương tiện vận tải đường bộ (xe ô tô chở hàng, xe rơ moóc, xe đầu kéo, xe sơ mi rơ moóc) khi vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

3. Doanh nghiệp thực hiện Đại lý giám sát hải quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa* (sau đây gọi tắt là *Hiệp định vận tải Việt - Trung*) gồm:

a) Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 22/11/1994;

b) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 11/10/2011 về việc sửa đổi Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

c) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 11/10/2011 về việc thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

2. *Đại lý giám sát hải quan* là doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế để vận chuyển hàng hóa trên các tuyến vận tải hàng hóa theo quy định tại Hiệp định vận tải Việt - Trung;

b) Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm nơi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc thực hiện việc giao, nhận hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam và có tổ chức Hải quan hoạt động;

c) Doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan;

d) Doanh nghiệp được xác nhận Đại lý giám sát hải quan theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Đại lý giám sát hải quan là đầu mối và chịu trách nhiệm đối với hoạt động vận tải đường bộ về phương tiện vận tải đường bộ và hàng hóa chuyên chở của doanh nghiệp Trung Quốc khi lưu thông và vận chuyển hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Thông tư này.

3. *Sổ hải quan giám sát phương tiện* là chứng từ quản lý phương tiện vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc khi vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định Hiệp định vận tải Việt - Trung.

4. *Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan* là chứng từ quản lý người điều khiển phương tiện (lái xe) vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc khi vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định Hiệp định vận tải Việt - Trung.

Điều 4. Thủ tục đăng ký, xác nhận Đại lý giám sát hải quan

1. Doanh nghiệp Việt Nam nộp qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Tổng cục Hải quan 01 bộ hồ sơ gồm các tài liệu sau:

- a) Văn bản đề nghị trở thành Đại lý giám sát hải quan;
- b) Giấy đăng ký kinh doanh: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định;
- c) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định;
- d) Giấy tờ chứng minh doanh nghiệp kinh doanh địa điểm theo quy định tại tiết b khoản 2, Điều 3 Thông tư này: nộp 01 bản chụp có công chứng theo quy định.

2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị trở thành Đại lý giám sát hải quan và các chứng từ nêu tại khoản 1, Điều 4 Thông tư này Tổng cục Hải quan có trách nhiệm kiểm tra điều kiện, trường hợp cần thiết kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp và có văn bản chấp thuận hoặc từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp về việc doanh nghiệp đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Hoạt động của Đại lý giám sát hải quan

1. Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan.

Doanh nghiệp Việt Nam là Đại lý giám sát hải quan phải ký hợp đồng với doanh nghiệp Trung Quốc có phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam để trở thành Đại lý giám sát hải quan của doanh nghiệp Trung Quốc theo quy định.

2. Ký quỹ.

Nhằm đảm bảo việc hoạt động đúng quy định của pháp luật Việt Nam đối với phương tiện vận tải đường bộ vận chuyển hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam, đảm bảo tính nguyên trạng của hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan, doanh nghiệp Trung Quốc nộp tiền ký quỹ tại Ngân hàng thương mại do Đại lý giám sát hải quan chỉ định, người thụ hưởng là Đại lý giám sát hải quan. Số tiền ký quỹ là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng Việt Nam) áp dụng cho một doanh nghiệp Trung Quốc, không giới hạn số lượng phương tiện vận chuyển hàng hóa. Thời hạn ký quỹ là thời hạn của hợp đồng Đại lý giám sát giữa doanh nghiệp Việt Nam (Đại lý giám sát hải quan) và doanh nghiệp Trung Quốc. Kết thúc thời hạn ký quỹ, khi có yêu cầu của doanh nghiệp Trung Quốc, nếu không phát sinh chi phí phải thanh toán từ số tiền ký quỹ, Đại lý giám sát hải quan chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền ký quỹ cho doanh nghiệp Trung Quốc và số tiền lãi suất do Ngân hàng thương mại Việt Nam công bố.

3. Chế độ báo cáo:

a) Đại lý giám sát hải quan báo cáo Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính), Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội (Bộ Công an), Tổng cục đường Bộ Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) theo định kỳ vào tuần đầu tiên của tháng 12 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của các cơ quan quản lý. Nội dung báo cáo gồm:

a.1) Thống kê lượng doanh nghiệp (bao gồm số lượng phương tiện vận tải, lái xe), địa điểm, khu vực vận tải hàng hóa vận chuyển trong kỳ báo cáo;

a.2) Thống kê tên hàng, tổng lượng hàng và trị giá mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh do doanh nghiệp Trung Quốc vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam trong kỳ báo cáo;

a.3) Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình giám sát hoạt động vận tải hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh do doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam trong kỳ báo cáo; các vi phạm (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan.

b) Kịp thời thông báo Cục Hải quan nơi cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện các vi phạm của doanh nghiệp Trung Quốc trong quá trình thực hiện hợp đồng Đại lý giám sát hải quan. Trường hợp nếu thấy doanh nghiệp Trung Quốc có vi phạm các quy định pháp luật Việt Nam trong quá trình thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam, Đại lý giám sát hải quan có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm của doanh nghiệp Trung Quốc và đề nghị Cục Hải quan nơi cấp Sổ đình chỉ hoặc tạm dừng không tiếp tục cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện cho doanh nghiệp Trung Quốc vi phạm.

Trên cơ sở nội dung đề nghị của Đại lý giám sát hải quan, Cục Hải quan nơi cấp Sổ xem xét, tiến hành xác minh nội dung thông tin theo báo cáo của

doanh nghiệp là Đại lý giám sát hải quan, nếu thấy phù hợp thì có văn bản thông báo cho Đại lý giám sát hải quan và doanh nghiệp Trung Quốc kết quả, lý do đình chỉ hoặc tạm dừng cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện, tiến hành xử lý vi phạm hoặc thu hồi Sổ hải quan giám sát phương tiện, văn bản xác nhận Đại lý giám sát hải quan đã cấp theo quy định.

Điều 6. Thủ tục đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan.

1. Trước khi doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện thủ tục đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa tại trụ sở Cục Hải quan tỉnh biên giới nơi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc sẽ nhập cảnh, xuất cảnh thông qua doanh nghiệp Việt Nam là Đại lý giám sát hải quan.

2. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan gồm:

a) Văn bản đăng ký doanh nghiệp vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo mẫu Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư này;

b) Văn bản đăng ký phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm Thông tư này;

c) Văn bản đăng ký lái xe điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo mẫu Phụ lục 3 ban hành kèm Thông tư này;

d) Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

đ) Giấy xác nhận ký quỹ còn hiệu lực do Ngân hàng thương mại phát hành: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

e) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế cấp cho phương tiện vận tải đường bộ vận chuyển hàng hóa hoạt động trên các tuyến vào sâu lãnh thổ hai nước: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

g) Các chứng từ khác, bao gồm:

g.1) Đối với doanh nghiệp Trung Quốc:

g.1.1) Giấy đăng ký kinh doanh của công ty;

g.1.2) Giấy đăng ký kinh doanh vận tải hàng hóa bằng phương tiện container;

g.1.3) Hộ chiếu hoặc giấy tờ tương đương của người đại diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp.

g.2) Đối với phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc:

g.2.1) Giấy đăng ký phương tiện;

g.2.2) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

g.2.3) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba do doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam phát hành;

g.2.4) 02 ảnh chụp trực diện phương tiện đầu kéo nghiêng 45 độ (kích thước 10cm x 15cm), thấy rõ biển số xe và sườn xe. 02 ảnh chụp trực diện rơ moóc (kích thước 10cm x 15cm), thấy rõ biển số.

g.3) Đối với lái xe cho phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc:

g.3.1) Hợp đồng lao động;

g.3.2) Giấy phép lái xe;

g.3.3) Hộ chiếu hoặc giấy tờ tương đương của lái xe;

g.3.4) 02 ảnh 3x4 của lái xe;

Các chứng từ nêu tại điểm g, khoản 2 Điều 6 Thông tư này phải được công chứng, dịch sang tiếng Việt nộp 01 bản và xuất trình bản chính để đối chiếu.

Các chứng từ nêu tại khoản 2, Điều 6 Thông tư này do cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc cấp, chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch, công chứng sang tiếng Việt theo quy định.

3. Tiếp nhận, xử lý và kết quả hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký Sở hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan, Cục Hải quan nơi tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và xác định tính hợp lệ của các chứng từ nêu tại khoản 2, Điều 6 Thông tư này theo quy định thì cấp Sở hải quan giám sát phương tiện (theo mẫu Phụ lục 4 ban hành kèm Thông tư này) và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan (theo mẫu Phụ lục 5 ban hành kèm Thông tư này) cho doanh nghiệp.

Điều 7. Quản lý phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc và hàng hóa chuyên chở trên lãnh thổ Việt Nam

1. Nguyên tắc quản lý:

a) Phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc chỉ được vận chuyển trên tuyến đường theo quy định tại Hiệp định vận tải Việt - Trung, giao nhận hàng và làm thủ tục hải quan tại các địa điểm có tổ chức Hải quan.

b) Phương tiện vận tải Trung Quốc khi vận chuyển hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam phải chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan.

2. Quản lý phương tiện vận tải đường bộ:

a) Khi phương tiện vận tải đường bộ nhập cảnh:

a.1) Trước khi làm thủ tục hải quan cho phương tiện nhập cảnh, lái xe hoặc người đại diện doanh nghiệp Trung Quốc xuất trình Sổ hải quan giám sát phương tiện và các chứng từ có liên quan để Đại lý giám sát hải quan xác nhận các thông tin do người khai khai, phục vụ công tác thống kê, báo cáo, xác nhận trách nhiệm của Đại lý giám sát khi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc nhập cảnh vào lãnh thổ Việt Nam đến địa điểm giao nhận hàng.

a.2) Chi cục Hải quan cửa khẩu biên giới thực hiện thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải đường bộ nhập cảnh theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2015 của Bộ Tài chính.

a.3) Ngay sau khi hoàn thành thủ tục hải quan đối với phương tiện nhập cảnh, công chức Hải quan làm thủ tục nhập cảnh cho phương tiện ký, đóng dấu công chức trên Sổ hải quan giám sát phương tiện để xác nhận các nội dung thông tin do người khai khai và xuất trình.

a.4) Ngay sau khi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc đến địa điểm giao nhận hàng, lái xe hoặc người đại diện doanh nghiệp Trung Quốc xuất trình Sổ hải quan giám sát phương tiện và các chứng từ có liên quan cho Đại lý giám sát hải quan để xác nhận thông tin do người khai khai và xuất trình cho Chi cục Hải quan quản lý địa điểm giao nhận để kiểm tra các nội dung thông tin do Hải quan biên giới đã xác nhận. Nếu phù hợp thì công chức hải quan ký, đóng dấu xác nhận trên Sổ hải quan giám sát phương tiện, trả lại cho lái xe hoặc người đại diện. Nếu thông tin không phù hợp hoặc có dấu hiệu vi phạm (như thời gian vận chuyển không hợp lý) thì Chi cục Hải quan quản lý địa điểm giao nhận thực hiện xác minh làm rõ và xử lý vi phạm theo quy định (nếu có).

b) Khi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc xuất cảnh:

b.1) Trước khi làm thủ tục hải quan cho phương tiện rời địa điểm giao nhận hàng, lái xe hoặc người đại diện doanh nghiệp Trung Quốc xuất trình Sổ hải quan giám sát phương tiện và các chứng từ có liên quan để Đại lý giám sát

hải quan xác nhận các thông tin do người khai khai, phục vụ công tác thống kê, báo cáo, xác nhận trách nhiệm của Đại lý giám sát từ địa điểm giao nhận hàng đến khi phương tiện vận tải Trung Quốc xuất cảnh ra lãnh thổ Việt Nam; đồng thời xuất trình Sổ hải quan giám sát phương tiện và các chứng từ có liên quan cho Chi cục Hải quan quản lý địa điểm giao nhận hàng xác nhận các nội dung thông tin do người khai khai và xuất trình.

b.2) Ngay sau khi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc đến địa điểm xuất cảnh, lái xe hoặc người đại diện xuất trình Sổ hải quan giám sát phương tiện và các chứng từ có liên quan cho Đại lý giám sát hải quan để xác nhận thông tin do người khai khai đồng thời xác nhận kết thúc trách nhiệm của Đại lý giám sát khi phương tiện vận tải đến địa điểm làm thủ tục xuất cảnh.

b.3) Trước khi làm thủ tục hải quan cho phương tiện xuất cảnh, lái xe hoặc người đại diện doanh nghiệp Trung Quốc xuất trình Sổ hải quan giám sát phương tiện và các chứng từ có liên quan cho Chi cục Hải quan cửa khẩu biên giới để kiểm tra nội dung thông tin do Chi cục Hải quan quản lý địa điểm giao nhận hàng đã xác nhận. Nếu phù hợp thì công chức hải quan ký, đóng dấu xác nhận trên Sổ hải quan giám sát phương tiện, trả lại cho lái xe hoặc người đại diện. Nếu thông tin không phù hợp hoặc có dấu hiệu vi phạm (như thời gian vận chuyển không hợp lý) thì Chi cục Hải quan cửa khẩu biên giới thực hiện xác minh làm rõ và xử lý vi phạm theo quy định (nếu có).

b.4) Chi cục Hải quan cửa khẩu biên giới thực hiện thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải đường bộ xuất cảnh theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2015 của Bộ Tài chính.

3. Quản lý hàng hóa:

a) Chi cục Hải quan cửa khẩu biên giới và Chi cục Hải quan quản lý địa điểm giao nhận hàng thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa chuyên chở để giao, nhận trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển chịu sự giám sát hải quan tại Luật Hải quan, Luật Thương mại, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Nghị định số 187/2013/NĐ-CP, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

b) Chi cục Hải quan cửa khẩu biên giới và Chi cục Hải quan quản lý địa điểm giao nhận hàng thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyên chở để giao, nhận trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định về thủ tục hải quan hàng hóa vận chuyển kết hợp trong trường hợp hàng hóa chuyên chở trên container được khai báo là hàng nguyên container (FCL) và đảm bảo giám sát hải quan theo quy định.

c) Trong trường hợp hàng hóa chuyên chở để giao, nhận trên lãnh thổ Việt Nam được khai báo là hàng lẻ đóng chung container (LCL, LTL) được vận chuyển bằng container có đích đến là kho gom, trả hàng lẻ (kho CFS) thì phải đưa về kho CFS nơi có tổ chức Hải quan hoạt động.

4. Trường hợp cơ quan Hải quan đủ cơ sở xác định có vi phạm pháp luật trong quá trình vận tải, chuyên chở hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam thì phải thông báo ngay cho Đại lý giám sát hải quan để phối hợp xử lý. Khoản ký quỹ Ngân hàng sẽ được sử dụng để chi trả các chi phí, tổn thất có liên quan. Nếu chi phí, tổn thất có liên quan nhiều hơn số tiền bảo lãnh thì Đại lý giám sát hải quan và doanh nghiệp Trung Quốc phải có trách nhiệm trả chi phí, tổn thất có liên quan theo giá trị tổn thất.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và hết hiệu lực thi hành đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2017:

2. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Đại lý giám sát hải quan có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để được xem xét, hướng dẫn giải quyết. /

Nơi nhận:

- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP Quốc Hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu VT; TCHQ (2017).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

